

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Đường giao thông từ bản Pa Cheo đến nhóm Dền Thàng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 11/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2023 về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh; số 57/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn và bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ bản Pa Cheo đến nhóm Dền Thàng của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1118/BQLDA-KH ngày 18 tháng 11 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5404/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ bản Pa Cheo đến nhóm Dền Thàng (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân

dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai danh sách Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hua Bum, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- UBND xã Hua Bum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V2, Kt1, CB, HCC;
- Lưu: VT, Kt7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỪ BẢN PA CHEO ĐẾN NHÓM DÈN THÀNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông từ bản Pa Cheo đến nhóm Dền Thàng.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu.
- Địa chỉ: Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

1.2. Quy mô, công suất

- Quy mô của dự án: Dự án với tổng chiều dài 1,65 km; bề rộng nền đường 3m, bề rộng mặt đường 2m, kết cấu mặt đường đất tự nhiên. Điểm đầu tuyến của dự án bắt đầu từ vị trí giáp khu vực đập thủy điện Nậm Bùm 1, điểm cuối tuyến tại nhóm Dền Thàng, dọc tuyến bố trí các công trình thoát nước ngang và thoát nước dọc.

- Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,912 ha.

1.3. Công nghệ sản xuất: Dự án không thuộc loại hình sản xuất.

1.4. Phạm vi

a) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Phần đường: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường theo quy mô đường giao thông nông thôn loại C theo TCVN 10380:2014 có châm chước yếu tố kỹ thuật để đảm bảo phù hợp với địa hình thực tế. Vận tốc thiết kế 10 km/giờ; bề rộng nền đường 3,0 m; bề rộng mặt đường 2,0 m; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5$ m; độ dốc ngang mặt đường 2%; độ dốc lề đường 4%; bán kính đường cong nằm tối thiểu 15m (châm chước $R_{ct} = 10$ m); độ dốc dọc lớn nhất sử dụng 18%; độ dốc nhỏ nhất sử dụng 0,2%.

- Kết cấu: Mặt đường đất tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước ngang:

+ Thiết kế 03 cống bản bê tông cốt thép (BTCT) khẩu độ 75 cm tại các vị trí cọc 9 lý trình Km 00+297,45; vị trí cọc 23 lý trình Km 00+860,30; vị trí cọc 38 lý trình Km 01+310,87.

+ Thiết kế 01 cống tròn khẩu độ 1,5 m tại vị trí cọc 39 lý trình Km 1+414.21. Tải trọng thiết kế H13-X60, khổ cống bằng khổ nền đường; tần suất thiết kế $P = 4\%$. Kết cấu: Móng cống, hồ thu, tường đầu, tường cánh, hộ lan, chân khay, sân cống bằng bê tông M150 đá 2 cm x 4 cm trên lớp đệm đá

dầm dày 10 cm. Ống cống bằng BTCT mác 200 đúc sẵn. Gia cố hạ lưu bằng bê tông M150 đá 2 cm x 4 cm, gia cố chân khay bằng đá hộc xếp khan.

+ Thiết kế 01 cống tròn khẩu độ 1,0 m tại vị trí cọc 44 lý trình Km 1+602.64. Tải trọng thiết kế H13-X60, khổ cống bằng khổ nền đường; tần suất thiết kế P= 4%. Kết cấu: Móng cống, hồ thu, tường đầu, tường cánh, hộ lan, chân khay, sân cống bằng bê tông M150 đá 2 cm x 4 cm trên lớp đệm đá dầm dày 10 cm. Ống cống bằng BTCT mác 200 đúc sẵn. Gia cố hạ lưu bằng bê tông M150 đá 2 cm x 4 cm, gia cố chân khay bằng đá hộc xếp khan.

- Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc dạng hình thang kích thước: 70 cm x 40 cm x 30 cm. Gia cố rãnh dọc bằng BTXM M150, đá 1 cm x 2 cm, dày 10 cm, đáy lót ni lông, tổng chiều dài rãnh 646,52 m.

b) Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn chuẩn bị: Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Giai đoạn thi công: Hoạt động tập trung công nhân thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công; hoạt động đào đắp, san nền thi công và vận chuyển đất đá đi đổ thải; hoạt động thi công sử dụng máy móc; hoạt động thi công các hạng mục công trình.
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến; hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng tuyến đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ*).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị: Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Giai đoạn thi công: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, vận chuyển đồ thải gây phát sinh tiếng ồn, rung chấn, bụi, khí thải; hoạt động tập trung công nhân xây dựng làm phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân thi công, rác thải sinh hoạt, hoạt động xây dựng các hạng mục công trình làm phát sinh rác thải thi công, nước thải xây dựng (*đất thải, phế thải thi công*), chất thải nguy hại.
- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa định kỳ (*hệ thống thoát nước ngang và dọc*) làm phát sinh bụi, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Nước thải

+ Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân; nước thải từ hoạt động xây dựng.

+ Quy mô: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 1,6 m³/ngày (24 giờ); nước thải thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 0,2 m³/ngày (24 giờ); nước rửa cốt liệu phát sinh khoảng 01m³/ngày (24 giờ).

+ Tính chất: Nước thải sinh hoạt có TSS, BOD₅, COD, dầu mỡ động thực vật, coliform,...; nước thải xây dựng: TSS, độ đục.

- Bụi, khí thải

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động phát quang thảm thực vật và vận chuyển máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu xây dựng, đào đắp nền đường, vận chuyển đất đá thải...

+ Tính chất: bụi, NO₂, SO₂, CO, NO_x,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải: Dự án không phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

- Bụi và khí thải: Dự án không phát sinh (*chỉ phát sinh từ các phương tiện vận tải lưu thông trên tuyến đường. Thông số đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO_x, ...*).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn thông thường

+ Nguồn phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân; chất thải rắn từ hoạt động xây dựng.

+ Quy mô, tính chất

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công các hạng mục công trình của dự án phát sinh khoảng 8,4 kg/ngày (24 giờ).

Chất thải rắn xây dựng như vật liệu thừa, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... khoảng 1,5 tấn.

Đất đá thải từ hoạt động xây dựng các công trình là 40.362 m³.

Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thành phần: Thân cây, cành, lá, rễ, cỏ khoảng 63 tấn.

- Chất thải nguy hại

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sửa chữa các thiết bị trong trường hợp sửa chữa nhỏ, quá trình thấp sáng.

+ Quy mô, tính chất: giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang,... khoảng 10 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường

+ Nguồn phát sinh: Chất rắn thông thường từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa định kỳ (*hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc*).

+ Quy mô, tính chất: Cát đá, bùn đất... khối lượng không đáng kể, tùy thuộc vào thời gian bảo trì và chiều dài tuyến đường bảo trì, bảo dưỡng.

- Chất thải nguy hại: Dự án không phát sinh chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công

- Nguồn phát sinh: hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường và các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, đất đá thải thi công xây dựng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh (*phát sinh khi có hoạt động của các phương tiện di chuyển trên tuyến đường nhưng cường độ tiếng ồn, độ rung không đáng kể*).

3.4 Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công

Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái trong quá trình giải phóng mặt bằng; tác động liên quan đến việc chiếm dụng đất; tác động đến môi trường kinh tế - xã hội; tác động từ việc tập kết nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị; tác động do mất chức năng rừng tự nhiên sản xuất; đánh giá nguy cơ sạt trượt, sụt lún tại bãi thải vào mùa mưa; tác động của việc đào đắp, sạt lở đất đá do thi công tác động đến rừng tự nhiên xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

Tác động tới kinh tế - xã hội khu vực; tác động do xói lở tại các vị trí cống thoát nước ngang bề mặt đến sản xuất nông nghiệp, công trình xung quanh khu vực hạ du; đánh giá nguy cơ, mức độ sạt, trượt, sụt lún, xói mòn dọc tuyến đường của dự án; đánh giá nguy cơ sạt trượt, sụt lún tại bãi thải vào mùa mưa.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt

+ Nước thải nấu ăn, tắm giặt: Xử lý lắng cặn sơ bộ qua song chắn rác rồi được thu gom vào 01 hồ lắng dung tích 2m^3 sau đó chảy vào nguồn tiếp nhận là suối Nậm Bum.

Quy trình xử lý: Nước thải nấu ăn, tắm giặt $\rightarrow$ Song chắn rác $\rightarrow$ hồ lắng $2\text{m}^3 \rightarrow$ suối Nậm Bum.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT cột B chảy ra nguồn tiếp nhận là suối Nậm Bum; phương thức xả thải: tự chảy, xả mặt.

+ Nước thải sinh hoạt (xí, tiểu): Bố trí 01 nhà vệ sinh di động, có bể tự hoại 03 ngăn liên khối vật liệu Composit thể tích 5.000 lít (ngăn lắng cặn và lên men, ngăn lắng đợt 1, ngăn lắng đợt 2), nước thải sau khi được xử lý và lưu chứa tại ngăn lắng, chủ dự án tiến hành định kì thuê đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển đi xử lý, không xả thải ra ngoài môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt (xí tiểu) $\rightarrow$ Bể tự hoại composit thể tích 5.000 lít (*ngăn lắng cặn $\rightarrow$ ngăn lắng đợt 1 $\rightarrow$ ngăn lắng đợt 2*) $\rightarrow$ lưu chứa, thuê đơn vị hút, vận chuyển đi xử lý.

Nước thải sau xử lý: Không xả ra môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

- Nước thải xây dựng

Nước thải rửa cốt liệu: Được xử lý bằng 02 bể lắng dung tích 2m^3 kích thước $1\text{ m} \times 1\text{ m} \times 2\text{ m}$, kết cấu lót bạt HDPE. Trước cửa thu vào bể lắng sẽ đặt một song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác, nước sau khi để lắng trong bể được tái sử dụng. Cặn lắng được nạo vét và vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị sử dụng phải có giấy phép hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam gồm cả đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật môi trường.

- Tổ chức xây dựng hợp lý bao gồm cả lập phương án thi công, tiến độ thi công lựa chọn tuyến đường vận chuyển, loại phương tiện vận chuyển....

- Tổ chức thi công làm dứt điểm từng đoạn, từng hạng mục, thi công tới đâu thu dọn hiện trường và làm vệ sinh ngay tới đó để hạn chế chất thải rắn và các vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và trên các tuyến vận chuyển. Bố trí kế hoạch vận tải, đào đất, đổ thải và xây dựng liên hoàn, hợp lý.

- Khi tiến hành thi công, bố trí hợp lý mật độ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, các phương tiện hoạt động đúng công suất thiết kế, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Các nguyên vật liệu xây dựng không tập trung quá nhiều trên mặt bằng công trường, sẽ tạo ra nguồn phát sinh bụi cho khu vực.

- Che phủ bạt đối với một số nguyên vật liệu xây dựng được tập kết tại mặt bằng công trường như cát, đá, xi măng... để hạn chế bụi phát sinh.

- Thường xuyên thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng tại mặt bằng công trường đến nơi quy định để hạn chế nguồn phát sinh bụi.

- Xe chở vật liệu xây dựng đến công trường được che phủ, sàn xe phải được lót kín tránh rơi vãi vật liệu, đất cát gây ô nhiễm bụi dọc 2 bên tuyến đường vận chuyển.

- Máy móc, thiết bị, xe vận chuyển sau khi làm việc phải được rửa sạch sẽ, tránh gây vương vãi bùn đất gây ô nhiễm bụi.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu, xe chở theo trọng tải quy định của nhà sản xuất. Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải và thiết bị thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Không chặt phá cây xanh ngoài phạm vi chiếm đất của dự án để duy trì hệ thống cây xanh tự nhiên góp phần điều hòa không khí, giảm tác động của khí thải của các phương tiện giao thông phát tán rộng ra môi trường xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt

- + Bố trí 03 thùng đựng rác composit dung tích 150 lít tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt (*01 thùng màu xanh lá đựng chất thải hữu cơ; 01 thùng màu xanh lam đựng chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 thùng màu đen đựng chất thải khác*) theo quy định tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

- + Rác thải sinh hoạt được xử lý như sau:

Đối với nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế: Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong gom vào thùng chứa màu xanh lam, khi loại rác thải này đầy thùng sẽ bán cho các cơ sở thu mua, tái chế trên địa bàn.

Đối với nhóm chất thải hữu cơ: Được gom vào thùng chứa màu xanh lá, liên hệ và cho hộ dân có nhu cầu làm thức ăn chăn nuôi.

Đối với nhóm rác thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái chế, tái sử dụng): Được thu gom vào thùng chứa màu đen 150 lít có nắp đậy hàng ngày vận chuyển về hố chôn lấp rác thải sinh hoạt. Dự kiến xây dựng hố chôn lấp như sau:

Vị trí xây dựng hố chôn lấp được UBND xã cho phép, sát khu vực chân

núi, cách xa nguồn nước suối; kích thước ô chôn lấp dài 2 m, rộng 3m, sâu 2 m.

Bố trí bể chứa nước rỉ rác với dung tích 1m^3 , kích thước mỗi cạnh (dài, rộng, sâu) 1m. Nước rỉ rác sau khi lưu chứa tại bể chứa, tiến hành thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, không xả ra môi trường khu vực dự án.

Hố chôn lấp rác sinh hoạt được xây dựng dựa trên các quy định của TCVN 6696:2009 “Chất thải rắn – Bãi chôn lấp hợp vệ sinh – Yêu cầu về bảo vệ môi trường”.

- Chất thải rắn phát quang thực bì

- + Thân cây: Được thu gom dùng cho các mục đích sử dụng gỗ.

- + Cành: Các hộ dân thu gom làm củi đun.

- + Lá, rễ, cỏ: Không tận dụng được sẽ được thu gom vận chuyển đưa đi đổ thải tại vị trí các bãi thải của dự án, các thành phần này là các thành phần hữu cơ dễ phân hủy sẽ thành chất mùn góp phần thúc đẩy phát triển cây trồng.

- Chất thải rắn xây dựng

- + Chất thải rắn xây dựng: Đầu mẩu sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng... bán cho đơn vị thu mua phế liệu, các vật liệu thừa không bán phế liệu tiến hành thu dọn, vận chuyển về vị trí bãi thải của dự án trước khi đóng cửa bãi đổ thải.

- + Sắt, thép, gạch, đá... phá dỡ từ khu vực lán trại sẽ được các nhà thầu vận chuyển ra khỏi khu vực dự án để tiếp tục sử dụng cho các gói thầu khác của các đơn vị nhà thầu, đảm bảo không tồn đọng lại khu vực dự án.

- + Đất đá thải: Tổng khối lượng phát sinh 40.362 m^3 ; sử dụng 02 bãi thải với tổng diện tích khoảng 8.3579 m^2 để đổ thải cho giai đoạn thi công tuyến đường, các bãi thải có vị trí gần đầu tuyến đường của dự án.

Bãi thải số 01 cách vị trí đầu tuyến khoảng 150 m về phía Tây, nằm ở bờ phải suối Nậm Bum với tổng diện tích 3.579 m^2 , khối lượng đất đá điều phối đổ thải tại bãi đổ thải số 1 là 16.680 m^3 chiều cao đổ thải là 4,8 m. Áp dụng biện pháp lu lèn K98 để đảm bảo an toàn bãi thải, giảm nguy cơ sạt lở, chiều cao sau khi lu lèn là 4,05 m; thực hiện kè bãi thải, thoát nước bãi thải phù hợp để đảm bảo phòng chống sạt lở, sụt lún, lũ quét.

Bãi thải số 02 cách vị trí đầu tuyến khoảng 200 m về phía Tây, nằm ở bờ trái suối Nậm Bum với tổng diện tích 5.000 m^2 , khối lượng đất đá điều phối đổ thải tại bãi đổ thải số 2 là 23.682 m^3 , chiều cao đổ thải là 4,8 m. Áp dụng biện pháp lu lèn K98 để đảm bảo an toàn bãi thải, giảm nguy cơ sạt lở, chiều cao sau khi lu lèn là 4,05 m; thực hiện kè bãi thải, thoát nước bãi thải phù hợp để đảm bảo phòng chống sạt lở, sụt lún, lũ quét.

Sau khi kết thúc đổ thải sẽ tiến hành san gạt tạo mặt bằng và hoàn trả lại cho người dân địa phương đúng với mục đích sử dụng đất trước khi đổ thải.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với chất thải rắn thông thường gồm chất thải rắn từ bảo trì, bảo dưỡng

tuyến đường giao thông quản lý theo từng loại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 10 m² đặt bên trong kho vật tư của Dự án trên mặt bằng công trường, trong kho bố trí 03 thùng có nắp đậy dung tích 80 lít/thùng được dán mã riêng cho từng loại và 01 téc chứa dầu thải dung tích 0,2 m³.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn vận hành không làm phát sinh chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các loại xe chuyên dụng và bảo dưỡng định kỳ.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư.

- Thường xuyên bảo dưỡng và kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Tránh sử dụng các loại phương tiện, máy móc quá cũ tạo tiếng ồn lớn.

- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2025/BTNMT

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố

a) Sự cố cháy nổ

- Tuân thủ các quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn nghiêm ngặt.

- Không bố trí lán trại tại khu vực gần rừng.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sinh hoạt của công nhân.
- Bố trí các phương tiện chống cháy.
- Xây dựng nội quy công trường, nội quy cấp phát nhiên liệu để phổ biến cho mọi người.
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phát hiện và ngăn chặn các hành vi đốt rừng (*do người dân trong vùng gây nên*) và kịp thời dập đám cháy khi có sự cố xảy ra vượt tầm kiểm soát của đơn vị thực hiện.

b) Sự cố tai nạn lao động

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị.
- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn thao tác vận hành máy móc an toàn.
- Các thiết bị máy móc phải được kiểm tra định kỳ.
- Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã, điện giật.
- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang,... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.
- Khi có tai nạn xảy ra thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho công nhân trước khi chuyển đến bệnh viện nơi gần nhất.

c) Sự cố tai nạn giao thông

- Bố trí hệ thống biển báo hiệu và người điều khiển giao thông tại các nút giao cắt giữa khu vực thi công dự án và tuyến đường trong khu vực.
- Phối hợp với các Chủ đầu tư dự án lân cận trong quá trình thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực.
- Khi sự cố tai nạn giao thông xảy ra có phương án ứng cứu kịp thời và nhanh chóng khắc phục sự cố.

d) Sự cố sạt lở

- Thi công đúng kỹ thuật, thiết kế.
- Bố trí hệ thống thoát nước ngang theo thiết kế.
- Thi công nhanh từng đoạn. Bố trí hệ thống kè theo đúng thiết kế.
- Đơn vị thi công phải thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết và trình lên chủ dự án để có phương án phòng ngừa khi xảy ra thiên tai.
- Di chuyển những vật tư, thiết bị để có thể giảm thiểu thiệt hại về vật chất.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- a) Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và cảnh quan môi trường trong quá trình giải phóng mặt bằng*

- Không phát quang thăm thực vật vượt quá ranh giới Dự án.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sinh hoạt của công nhân.
- Quản lý công nhân, tuyên truyền nhân dân không lợi dụng công trình dự án để khai thác, săn bắn, bắt bẫy động - thực vật rừng trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng, không chặt phá cây rừng ngoài ranh giới của dự án cũng như giữ nguyên thảm thực vật tại các vị trí không phải giải phóng mặt bằng.

- Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Xây dựng phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

b) Giảm thiểu tác động do ảnh hưởng đến việc chiếm dụng đất

- Tuyên truyền sâu rộng về chính sách phát triển kinh tế và chính sách đền bù của nhà nước tới các hộ bị ảnh hưởng cũng như nghĩa vụ và quyền lợi của họ.

- Công khai về mức giá đền bù đối với từng chi tiết của từng loại tài sản bị ảnh hưởng. Công khai chính xác khối lượng đền bù của từng hộ dân.

- Công khai các thông tin về dự án, tiến độ thi công đối với địa phương và các hộ bị ảnh hưởng, chính sách và phương án đền bù hỗ trợ.

- Ưu tiên tuyển dụng các đối tượng bị mất đất nương vào làm việc tại trong thời gian xây dựng dự án trong quá trình chuyển đổi nghề nghiệp, sắp xếp họ vào các vị trí thích hợp với trình độ thực tế.

- Trong trường hợp chiếm dụng đất tạm thời vào diện tích của người dân và tác động đến canh tác nông nghiệp, diện tích rừng xung quanh khu vực thực hiện dự án; chủ dự án thực hiện hỗ trợ, đền bù đảm bảo quy định hiện hành.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường kinh tế - xã hội

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác đoàn kết, chặt chẽ với chính quyền địa phương, với cộng đồng dân cư để đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Quản lý tốt công nhân và tuyên truyền, giáo dục để không phát sinh các tiêu cực làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

d) Biện pháp giảm thiểu tác động do lấn chiếm rừng sản xuất

- Không chặt phá rừng vượt quá ranh giới Dự án.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sinh hoạt của công nhân.

- Quản lý công nhân, tuyên truyền nhân dân không lợi dụng công trình dự án để khai thác thực vật rừng trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng.

e) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục, sự cố sạt trượt tại khu vực bãi thải vào mùa mưa

- Thực hiện công tác đổ thải đến đâu tiến hành san phẳng bằng máy ủi và lu lèn đến đó.

- Không thực hiện việc đào đắp, san ủi đất đá và những ngày mưa hoặc ngay sau khi mưa kéo dài kết thúc.

- Tại các mái taluy của bãi thải chủ dự án tiến hành quây bạt xung quanh từ chân bãi thải đến điểm mặt bằng san gạt để tránh tình trạng nước mưa xâm nhập mái taluy bãi thải trong những ngày mưa.

- Không đổ thải vượt dung tích chứa của bãi thải. Đổ thải đúng trình tự: đổ từ dưới lên tạo thành mặt bằng và nâng độ cao dần, bãi thải phát triển từ trong ra ngoài.

g) Biện pháp giảm thiểu tác động của việc đào đắp, sạt lở đất đá làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên xung quanh

- Tuyệt đối không được thanh thải ngang, toàn bộ đất đá phải được vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

- Tại các vị trí có nguy cơ sạt lở, gia cố, kè các vị trí có nguy cơ sạt lở, các vị trí có mái taluy cao.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Thực hiện theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của Chủ dự án

5.2.1. Giai đoạn xây dựng

a) Giám sát nước thải sinh hoạt, bụi khí thải

Căn cứ tại Điều 111, Điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi bổ sung tại khoản 46, 47, Điều 1 của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ, nước thải, bụi, khí thải phát sinh trong quá trình xây dựng của Dự án Đường giao thông từ bản Pa Cheo đến nhóm Dền Thàng không thuộc đối tượng phải thực hiện giám sát đối với môi trường nước và không khí.

b) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Khu vực thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt, khu vực hố chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, khu vực bãi thải và kho chứa chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn phát sinh; Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải nguy hại.

- Thực hiện quản lý chất thải rắn và nguy hại theo Nghị định

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

c) Các giám sát khác

- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

- Giám sát việc thu gom, quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công Dự án.

- Giám sát công trình bảo vệ môi trường đối với bãi thải đất đá, hố chôn lấp rác thải sinh hoạt.

- Kiểm tra, giám sát các sự cố môi trường.

- Giám sát hiện tượng xói mòn, trượt, sạt lở trên tuyến.

Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

5.2.2. Giai đoạn vận hành

- Kiểm tra, giám sát chất lượng tuyến đường:

+ Vị trí giám sát: dọc theo chiều dài tuyến.

+ Tần suất giám sát: Định kỳ 3 tháng/lần và đột xuất sau những trận mưa lớn có nguy cơ sạt lở cao.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống cống ngang qua đường:

+ Vị trí giám sát: Các vị trí xây dựng cống thoát nước ngang.

+ Tần suất giám sát: Định kỳ 3 tháng/lần và đột xuất vào mùa mưa, sau các trận mưa lớn bề mặt bị rửa trôi có nguy cơ gây tắc nghẽn do rác thải, cây cối bị cuốn theo và tắc nghẽn tại các vị trí cống.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Việc triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo đúng theo các Nghị quyết liên quan đến dự án đã được ban hành và Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nộp tiền trồng rừng thay thế hoặc trồng rừng thay thế theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp đối với phạm vi đất đã có rừng.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ

môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai, an toàn điện, phòng, chống thiên tai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; chủ động huy động nhân lực, vật lực để thực hiện nhiệm vụ ứng phó với các tình huống thiên tai, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng mất an toàn tại khu vực Dự án trong quá trình thi công và vận hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã đề xuất thực hiện.
